

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1975; nơi sinh: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị P (đều đã chết); vợ: Phạm Thị T và có 02 con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 9 tuổi; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017, đến nay “có mặt”.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Xuân D (tên gọi khác là Nguyễn Thị L), sinh năm 1969 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Xuân D: Ông Lê Xuân O, sinh năm 1968; cư trú tại: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1979 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V: Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1986; cư trú tại: Khu 7, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1980; cư trú tại: Khu 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; cư trú tại: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- Cháu Lê Thị T, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2005; cư trú tại: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thêm: Ông Lê Xuân O, sinh năm 1968; cư trú tại: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”

Bị đơn dân sự: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đường K, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T; địa chỉ trụ sở: Số nhà 1140B, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T : Anh Tạ Đức K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường T, thành phố V, tỉnh P, “vắng mặt”.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng E, FC số 310153019436 do sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/7/2015, có giá trị sử dụng đến ngày 16/7/2020, T hiện đang lái xe thuê cho anh Phạm Minh H. Khoảng 08 giờ 0 ngày 18/11/2017, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C- 045.23, rơ moóc biển kiểm soát: 24- 004.53, đi từ thành phố Lào Cai đến Công ty cổ phần Tân Cảng 125 Hải Phòng để chở quặng mangan đi đến cửa khẩu Tân Thành, Lào Cai. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km 21 + 600 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng Hà Nội đi Lào Cai, xe ô tô do T điều khiển đi ở làn đường giữa với vận tốc khoảng 70 đến 80 km/h, xe có bật đèn chiếu sáng. T phát hiện cách phía trước khoảng 10m là xe ô tô taxi biển kiểm soát: 19A - 16227 đang đi cùng chiều, cùng làn đường với xe của T, xe do anh Phạm Văn V điều khiển, trên xe chở 06 người gồm: Bà Nguyễn Thị Xuân D, cháu Lê Thị T, anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Thu V, chị Nguyễn Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Thu H. Vận tốc xe ô tô taxi lúc này đi khoảng 34km/h. T giật mình không kịp tránh, không kịp hãm phanh giảm tốc độ nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm thẳng vào phía sau xe ô tô taxi biển kiểm soát: 19A - 16227. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Xuân D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt - Vĩnh Phúc, khi đến Bệnh viện thì chết, anh Phạm Văn V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt - Vĩnh Phúc, sau đó chuyển Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức – thành phố Hà Nội điều trị đến ngày 23/11/2017 thì chết. Những người ngồi trên xe taxi còn lại bị thương,

xây sát nhẹ và được sơ, cấp cứu tại các cơ sở y tế, xe ô tô do anh V điều khiển bị hư hỏng nặng, xe ô tô đầu kéo và rơ moóc do T điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã lập biên bản, tiến hành đo vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi theo đúng quy định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 270/TT ngày 21/11/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với Nguyễn Thị Xuân D: Nhiều vết xây sát da, sưng nề bầm tím và các vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não. Chấn thương lồng ngực nặng, gãy dờn cung hai bên xương sườn, các đầu gãy xương sườn bên trái chọc vào phổi làm rách phổi và màng phổi. Gãy dờn kín 1/3 xương đùi trái. Nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 151/17/GĐPY ngày 10/12/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với Phạm Văn V: Đa chấn thương ngực - bụng nặng: Trần máu khoang màng phổi hai bên, gãy nhiều xương sườn phải. Vỡ gan, vỡ tụy, rách thanh cơ dạ dày, tụ máu mạc treo, tụ máu quanh bao thận phải. Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp tuần hoàn hậu quả của đa chấn thương ngực- bụng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C – 045.23, rơ moóc biển kiểm soát 24R-004.53; 01 giấy phép lái xe ô tô Hạng E, FC số 310153019436, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2015 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện biển số đăng ký 24R- 004.53; 01 bản sao đăng ký xe ô tô 003564 mang tên chủ xe Phạm Minh H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát: 24C – 045.23; 01 xe ô tô biển kiểm soát 19A- 162.27. Quá trình điều tra đã làm rõ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C – 045.23, rơ moóc biển kiểm soát 24R- 004.53 là của anh Phạm Minh H thuê T lái; xe ô tô biển kiểm soát 19A- 162.27, là xe của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T, giao cho anh Phạm Văn V được quản lý, sử dụng và khai thác tác dụng của xe.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cho anh H, sau khi nhận xe, xe bị hư hỏng nhẹ, anh H sửa hết gần 7.000.000 (bảy triệu đồng), anh H không có đề nghị gì; Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cho Công ty T do anh Tạ Đức K là người đại diện nhận, sau khi nhận lại xe anh K không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/12/2017, chị Bùi Thị T là vợ bị cáo đã thỏa thuận với gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân D để bồi thường tiền viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần là 130.000.000đồng (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn). Sau khi thỏa thuận chị T đã giao cho ông Lê Xuân O là chồng bà D nhận đủ số tiền 130.000.000đồng, sau khi nhận tiền ông O không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 28/12/2017, chị Bùi Thị T là vợ bị cáo đã thỏa thuận với gia đình bị hại Phạm Văn V để bồi thường tiền viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Sau khi thỏa thuận chị T đã

giao cho chị Lê Thị Kim O là chồng anh V nhận đủ số tiền 250.000.000đồng, sau khi nhận tiền chị O không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 28/12/2017, chị Bùi Thị T là vợ bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tiền chi phí cấp cứu, điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác chị Nguyễn Thị Thu V là bị hại với số tiền là 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng chẵn). Sau khi thỏa thuận chị T đã giao cho chị V nhận đủ số tiền 30.000.000đồng, sau khi nhận tiền chị V không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 15/01/2018, anh Phạm Minh H là chủ phương tiện gây tai nạn và chị Bùi Thị T là vợ bị cáo, cùng đại diện Công ty T đã thỏa thuận việc bồi thường giá trị chiếc xe taxi biển kiểm soát: 19A- 16227, số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), sau khi nhận tiền đại diện Công ty không có ý kiến gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Thu T, cháu Lê Thị T bị thương nhẹ, đều có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 25/11/2017, gia đình bà Nguyễn Thị Xuân D đã họp và ủy quyền cho ông Lê Xuân O là chồng bà D thay mặt gia đình tham gia tố tụng trong vụ án. Đối với gia đình anh Phạm Văn V chị Lê Thị Kim O là người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSBX ngày 05 tháng 4 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân D số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng); giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại Phạm Văn V số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm triệu đồng); giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị Thu V số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); giữa bị cáo và Công ty cổ phần đầu tư phát triển T số tiền 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng); trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Xuân D và cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lê Thị T là ông Lê Xuân O khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa ông xác nhận gia đình ông đã nhận đủ số

tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) là tiền gia đình bị cáo T bồi thường các khoản chi phí cho bà D; đối với cháu thêm bị thương tích nhẹ và từ chối giám định, không yêu cầu T phải bồi thường thương tích cho cháu T. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V là chị Lê Thị Kim O tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra xác nhận gia đình chị đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) là số tiền gia đình bị cáo T bồi thường các khoản chi phí cho anh V, nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Thu V khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa chị xác nhận chị đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là tiền gia đình bị cáo T bồi thường thương tích cho chị, nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Thu H, khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, sau khi tai nạn xảy ra chị bị thương nhẹ, chị từ chối giám định thương tích và không yêu cầu T phải bồi thường thương tích cho chị, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Thu T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều khẳng định là sau khi tai nạn xảy ra anh, chị bị thương nhẹ, đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu T phải bồi thường thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị đơn dân sự: Anh Phạm Minh H khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa anh xác nhận ngày 18/11/2017, T lái xe gây tai nạn, quá trình điều tra anh cùng gia đình T bồi thường cho gia đình các bị hại, bồi thường cho Công ty T nay anh không đề nghị gì về việc bồi thường này. Đối với xe của anh do T điều khiển gây tai nạn, xe bị hư hỏng nhẹ anh đã tự sửa chữa, khắc phục nay anh cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh khoản tiền sửa xe này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Tạ Đức K là người đại diện Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra xác nhận Công ty đã nhận đủ số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) là giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-162.27, nay không có ý kiến gì khác.

Chị Phạm Thị T khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, sau khi chồng chị gây tai nạn chị đã cùng chủ xe bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân D số tiền 130.000.000 đồng, gia đình Phạm Văn V số tiền 250.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu V 30.000.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc xe ô tô taxi bị nạn là 210.000.000 đồng, nay chị không đề nghị gì và cũng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại chị khoản tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC có giá trị sử dụng đến năm 2020. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2017, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C-045.23, rơ moóc biển kiểm soát: 24R-004.53, đi trên đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai, khi đi đến đoạn km 21+600, thuộc địa phận thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; T điều khiển xe với tốc độ khoảng 70 đến 80 Km/h, do không tuân thủ giữ khoảng cách an toàn với xe chạy trước liền kề nên đã đâm vào phía sau xe ô tô taxi biển kiểm soát 19A- 162.27 do anh Phạm Văn V điều khiển chở trên xe gồm: bà Nguyễn Thị Xuân D, anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Thu V, chị Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Thu H và cháu Lê Thị T. Hậu quả làm anh V, bà D bị chết sau khi đi cấp cứu; anh C, chị V, chị H, chị T và cháu T bị thương nhẹ.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ như sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hành vi điều khiển xe ô tô của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe. Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 2 chương I của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT- BCA -BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp “Gây hậu quả rất nghiêm trọng”. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt tù từ ba năm đến mười năm.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, cụ thể làm chết hai người và bị thương năm người, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bị hại, gây hoang mang cho những người tham gia giao thông. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đấu tranh với các hành vi, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết. Vì vậy, cần phải xử lý Nguyễn Văn T trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đó là: T nguyên bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại;

có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đó là bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước truy tặng vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống pháp cứu nước; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại, đại diện bị hại, có đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác để xảy ra vụ tai nạn giao thông này bị hại Phạm Văn V cũng có lỗi một phần là điều khiển xe đi không đúng tốc độ cho phép; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C-045.23, rơ moóc biển kiểm soát: 24R- 004.53 do T điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra làm rõ là xe của anh Phạm Minh H, ngày 20/11/2017, Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cho anh H, xét thấy là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với 01 xe ô tô taxi biển kiểm soát: 19A- 162.27, quá trình điều tra làm rõ là xe của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển T, ngày 15 tháng 01 năm 2018, Công an huyện Bình Xuyên trả lại xe cho Công ty do anh Tạ Đức K là người đại diện nhận là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện đình bị hại Nguyễn Thị Xuân D, Phạm Văn V và bị hại Nguyễn Thị Thu V đã thỏa thuận và bồi thường xong, cụ thể: gia đình bị hại D đã nhận đủ số tiền là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng); gia đình bị hại V đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), bị hại V đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bên đều không có ý kiến gì khác về phần bồi thường, bị hại và đại diện bị hại có đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với anh Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị T và cháu Lê Thị T, sau khi tai nạn có bị thương nhẹ nhưng đều có đơn từ chối giám định thương tích và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thương tích, do vậy Tòa không xét.

Đối với 01 xe ô tô taxi biển kiểm soát: 19A- 162.27, là xe của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển T, tuy giá trị thiệt hại là 77.500.000 đồng nhưng quá trình điều tra ông Phạm Minh H, là chủ phương tiện gây tai nạn và chị Phạm Thị T là vợ bị cáo cùng đại diện Công ty đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ giá trị của chiếc xe số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng). Sau khi thỏa thuận bồi thường xong và tại tòa các bên không có đề nghị gì khác. Xét thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 24C-045.23, rơ moóc biển kiểm soát: 24R- 004.53 do T điều khiển gây tai nạn ngày 18 tháng 11 năm 2017, là xe của anh Phạm Minh H sau khi tai nạn xe bị hư hỏng nhẹ, anh H đã tự sửa chữa hết gần 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh H không yêu cầu T phải trả anh số tiền anh sửa xe này, do vậy Tòa không xét.

Đối với chị Phạm Thị T là vợ bị cáo đã bồi thường thay bị cáo cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân D, Phạm Văn V và bị hại Nguyễn Thị Thu V và bồi thường giá trị chiếc xe taxi. Tại phiên tòa chị T không đề nghị gì về khoản tiền bồi thường này do vậy Tòa không xét.

[7] Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô Hạng E, FC số 310153019436, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/7/2015 mang tên Nguyễn Văn T cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn T cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Xuân D tổng số tiền 130.000.000đồng (một trăm ba mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V tổng số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng); bị hại Nguyễn Thị Thu V tổng số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); đại diện Công cổ phần đầu tư phát triển T tổng số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong theo các biên bản thỏa thuận cùng ngày 28 tháng 12 năm 2017 và biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số: 310153019436

do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 7 năm 2015 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại; Bị đơn dân sự; người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Lan